

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC**

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ HỢP TÁC GIÁO DỤC QUỐC TẾ**



# **THÔNG TIN GIÁO DỤC QUỐC TẾ**

**06/2015 – | LƯU HÀNH NỘI BỘ**

**THÁNG 05/2015**



**Ban biên tập:**

- 1. PGS.TS. Ngô Minh Oanh**
- 2. TS. Nguyễn Kim Dung**
- 3. TS. Trương Công Thanh**
- 4. TS. Phạm Thị Lan Phương**
- 5. ThS. Nguyễn Ngọc Tài**
- 6. ThS. Hồ Sỹ Anh**
- 7. ThS. Đào Thị Vân Anh**
- 8. ThS. Huỳnh Xuân Nhựt**

**Thư ký:**

**Nguyễn Hoàng Thiện**

# SÁNG TẠO CÓ Ý NGHĨA THẾ NÀO ĐỐI VỚI NỀN GIÁO DỤC TRUNG QUỐC

Nancy Pine  
CN. Nguyễn Hoàng Thiện dịch

*Nguồn: Int. J. Comp. Educ. Dev., Tháng 8 năm 2013, Vol. 15, số 2, 25-32*

Bài viết này phân tích hai cuộc khảo sát sơ bộ về tính sáng tạo được nhận thức như thế nào trong các trường học và các gia đình Trung Quốc. Cuộc khảo sát đầu tiên được thực hiện bằng mười cuộc phỏng vấn chuyên sâu với phụ huynh và giáo viên ở Trung Quốc, tập trung vào nhận thức và kinh nghiệm của họ đối với tính sáng tạo và đổi mới cả trong và ngoài nhà trường. Cuộc khảo sát thứ hai diễn ra ở hơn 30 tiết học tại các trường học Trung Quốc và Mỹ nhằm khuyến khích và hỗ trợ tư duy tưởng tượng và óc sáng tạo. Những người tham gia trả lời phỏng vấn do dự đặt tên cho các hoạt động trong lớp học mà họ cho là mang tính sáng tạo và xác định thời gian chắc chắn để khuyến khích tính sáng tạo. Họ cũng đặt ra câu hỏi liệu rằng học sinh có thể phát triển khả năng sáng tạo sau 12 năm tiếp nhận nền giáo dục chỉ tập trung vào kết quả thi cử hay không. Các khảo sát lớp học và phân tích cho thấy giáo viên Trung Quốc sử dụng cách thức giảng dạy gắn liền với sách giáo khoa và khuyến khích các học sinh của họ học tập theo cách đó, trong khi giáo viên ở Hoa Kỳ chuẩn bị bài học dựa trên phản ứng tự phát của sinh viên. Từ các cuộc điều tra đó, câu hỏi về cách nhận diện và cách xác định tính sáng tạo và đổi mới trong bối cảnh văn hoá khác nhau đã được đặt ra.

## Giới thiệu

Chính phủ Trung Quốc đã thúc đẩy việc đổi mới và sáng tạo trong chương trình giảng dạy ít nhất là từ năm 1998 (theo Sargent, 2006). Hơn nữa, hiện nay, đại bộ phận các bậc cha mẹ Trung Quốc hiện đại đang lo ngại con cái của họ có thể không có khả năng cạnh tranh quốc tế vì chúng không được học một cách sáng tạo. Với những học kỳ thi tập trung, câu hỏi đặt ra là làm thế nào để các trường học Trung Quốc nhận thức được vai trò của sáng tạo.

Bài viết này phân tích hai cuộc khảo sát sơ bộ về tính sáng tạo ở các trường học Trung Quốc. Cuộc khảo sát đầu tiên được

thực hiện bằng mười cuộc phỏng vấn chuyên sâu với phụ huynh và giáo viên ở Trung Quốc, tập trung vào nhận thức và kinh nghiệm của họ đối với tính sáng tạo và đổi mới cả trong và ngoài nhà trường. Cuộc khảo sát thứ hai diễn ra ở hơn 30 tiết học tại các trường học Trung Quốc và Mỹ nhằm khuyến khích và hỗ trợ tư duy tưởng tượng và óc sáng tạo. Những học sinh Trung Quốc tham gia trả lời phỏng vấn đã không xác định chắc chắn thế nào là các hoạt động sáng tạo. Khi cần mô tả những gì được cho là kích lệ tính sáng tạo thì học sinh do dự, ngược lại học sinh lại khá tự tin khi xác định những điều hạn chế tính sáng tạo của mình. Trong cuộc khảo sát thứ hai, các bản

khảo sát lớp học cho thấy các giáo viên Trung Quốc xem trọng cách thức giảng dạy gắn liền với sách giáo khoa và khuyến khích các học sinh của họ học tập theo cách đó. Ngược lại, giáo viên ở Hoa Kỳ thường chuẩn bị bài học dựa vào các phản ứng tự phát của học sinh. Cả giáo viên và học sinh đều phải ứng biến trong suốt bài học. Các điều tra sơ bộ được sử dụng trong bài viết này cố gắng xác định các yếu tố khuyến khích và cơ hội sáng tạo trong lớp học Trung Quốc cũng như trong tương tác giữa bố mẹ và con cái. Các điều tra này cũng đặt câu hỏi về cách nhận diện và xác định tính sáng tạo và đổi mới trong các bối cảnh văn hoá khác nhau

### **Sáng tạo, hội nhập văn hóa, và quá trình**

Csikszentmihalyi (1996) lập luận rằng những gì có thể được đánh giá là sáng tạo trong một nền văn hóa hoặc một thể hệ có thể chưa hẳn đúng trong các lĩnh vực khác và cho rằng các tổ chức xã hội như trường học chẳng hạn, đã tạo ra một hệ thống xác định điều gì hoặc ai sẽ được cho là sáng tạo. Đề xuất một hệ thống gồm ba phần : miền, lĩnh vực và các cá nhân, ông định nghĩa miền là một tập hợp các vai trò và quy trình mang tính biểu tượng. Toán học và âm nhạc, ví dụ, là những miền. Chúng tồn tại trong các nền văn hóa cụ thể và được kết nối với bối cảnh văn hóa. Các lĩnh vực trong hệ thống sáng tạo này bao gồm tất cả những người kiểm soát của miền, đó là người quyết định một ý tưởng hoặc sản phẩm mới có phù hợp hay không. Trong lĩnh vực nghệ thuật thị giác sẽ có những giáo viên nghệ thuật, những người sưu tầm nghệ thuật, các nhà phê bình, người quản lý bảo tàng và nhiều những người khác. Các cá nhân, là thành

phần cuối cùng của hệ thống, thường bị hạn chế bởi các lĩnh vực văn hóa cụ thể và các miền. Để được xem là sáng tạo trong nền văn hóa của họ thì phải biết "luật". Ba yếu tố miền, lĩnh vực, và cá nhân - tương tác liên tục và có khả năng ảnh hưởng đến sự phát triển và thay đổi một nền văn hóa.

Tương tự, mặc dù từ quan điểm là cá nhân có vai trò quan trọng trong nghiên cứu lịch sử tại các thời điểm và xã hội khác nhau, Simonton (như đã thảo luận trong Niu & Sternberg, 2003) đã kết luận rằng xã hội có thể tác động đáng kể vào sự sáng tạo của một cá nhân. Khoảng thời gian và môi trường xã hội mang tính quyết định hơn những gì được cho là thành quả sáng tạo do các cá nhân tạo ra.

Trong nhiều thế kỷ, trong tư tưởng của người phương Tây, Thiên Chúa là Đấng tạo hóa duy nhất, nhưng rốt cuộc họ vẫn chuyển hướng đức tin sang khả năng sáng tạo của con người. Ngược lại, ở Trung Quốc cổ đại, "Trời", bao gồm cả phẩm hạnh của Ngài là một yếu tố rất quan trọng để đánh giá tính sáng tạo và có thể được nuôi dưỡng thông qua thiên định chẳng hạn như đức tin vào Đạo giáo, hoặc tự gây dựng đức tin như một số học giả Nho giáo (Niu & Sternberg, 2001, 2003). Xã hội phương Tây chứa đựng các khái niệm mới lạ như sự đề cao tính sáng tạo, trong khi đó lại không hề có giá trị lịch sử gì đối với Trung Quốc (Cheng, 1998; Erez & Nouri, 2010). Tuy nhiên ngày nay, dường như khái niệm từ phương Tây này đang dần len lỏi vào quan điểm của Trung Quốc. Trong một nghiên cứu chi tiết của trên 451 sinh viên đại học từ hai thành phố lớn của Trung Quốc đại lục, Rudowicz và Yue (2000) thấy rằng cách mà các sinh viên

xác định các đặc tính cốt lõi của sự sáng tạo tương tự như quan điểm của người phương Tây. Họ chọn những thuật ngữ như: tính độc đáo, tính sáng tạo, tư duy và kỹ năng quan sát, tính linh hoạt, sẵn sàng thử thách, sự tự tin, và trí tưởng tượng. Tuy nhiên, họ xếp hạng những đặc điểm này ở mức thấp trên thang nguyện vọng và không đánh giá chúng quá cao. Chỉ có "tư duy tốt" là được xếp hạng trong bảy phẩm chất hàng đầu được coi là quan trọng nhất đối với một người Trung Quốc. "Tưởng tượng" và "cá nhân" được đánh giá thấp nhất trong tất cả các đặc tính. Các phát hiện này cũng tương tự đối với các sinh viên tốt nghiệp từ Hồng Kông và Đài Bắc, đây là các thành phố được đưa vào nghiên cứu bởi chúng có hệ thống giáo dục hơi khác so với Trung Quốc đại lục, nhưng nền văn hóa lại tương đối phổ biến. Trong một nghiên cứu sau đó (Yue & Rudowicz, 2002), họ thấy rằng các sinh viên đại học đã liệt kê các chính trị gia, các nhà khoa học và nhà phát minh là những người sáng tạo nhất trong lịch sử và trong xã hội hiện đại ở Trung Quốc. Nghệ sĩ, nhạc sĩ và doanh nhân là những người hầu như chẳng bao giờ được đưa vào danh sách này, điều này đã mang lại cho các nhà nghiên cứu một cái nhìn thực tế về tính sáng tạo. Liên quan đến những phát hiện này cùng với quá trình toàn cầu hóa nhanh chóng, những cải cách của chính phủ Trung Quốc đã mang lại cho các lớp học nhiều sáng tạo và đổi mới hơn. Chính phủ cũng đã đầu tư vào các trung tâm sản xuất các sản phẩm mang tính sáng tạo. Trong khi đó, các bậc phụ huynh xem luyện thi là hành động kim hãm giáo dục và yêu cầu con cái họ cần phải sáng tạo hơn trong việc học.

Sau một thập kỷ thực hiện nhiệm vụ cải cách nhằm chuyển từ phương pháp học tập theo định hướng của giáo viên sang phương pháp lấy học sinh làm trung tâm giảng dạy (tư duy sư phạm Phương Tây nhằm phát triển tính sáng tạo của trẻ em) một ít thay đổi cơ bản đã xảy ra (Sargent 2009; Liu & Dunne, 2009). Điều này là do một số các yếu tố như việc coi trọng các kỳ thi, truyền thống Nho giáo đã ăn sâu vào nền giáo dục Trung Quốc và các vấn đề phát sinh khi áp dụng các thay đổi trong việc đào tạo giáo viên. Ngoài ra, việc đưa phương pháp sư phạm mang hơi thở của văn hóa Phương Tây vào các trường học mang đậm giá trị truyền thống của Trung Quốc có thể làm giảm tác dụng của nó (Vong, 2008). Trong một nghiên cứu về các giáo viên được đào tạo nghiệp vụ ở Trung Quốc, Campbell và Hu (2010) nhận thấy rằng có rất ít thay đổi xảy ra kể từ khi chuyển hướng phương pháp lấy học sinh làm trung tâm. Pine và Yu (2012) cũng nhận thấy rằng bắt đầu từ các giáo viên mầm non, tuy đã được giới thiệu phương pháp sư phạm liên quan đến sáng tạo trong các khóa học trước vụ, cũng phải nhượng bộ trước các phương pháp giảng dạy của cấp cao hơn, là những giáo viên truyền thống một khi họ được chính các giáo viên này thuê về. Thêm vào đó, việc chuyển hướng giảng dạy được thực hiện tại các trường ít có uy tín thường là không đồng nhất hoặc không tồn tại (Sargent, 2009), và các chương trình đào tạo giáo viên không tạo ra được các giáo viên mới là tiềm lực để chuyển hướng thực hiện các bài học có tính sáng tạo nâng cao (Yu, 2012).

### **Nghiên cứu Probe I:**

Các khảo sát đầu tiên bao gồm 10

cuộc phỏng vấn chuyên sâu với các giảng viên đại học ở Trung Quốc để tìm hiểu làm thế nào những người được phỏng vấn xác định hoặc cảm nhận "tính sáng tạo" và học tập "sáng tạo" hoặc "đổi mới". Bảy trong số những người được phỏng vấn đã có một đứa con nằm trong độ tuổi từ mầm non đến trung học, và tất cả chúng đều đã đạt hoặc đang phấn đấu để đạt được bằng tốt nghiệp đại học. Họ thảo luận về cả những kinh nghiệm của chính họ cũng như của con em mình. Họ là tập hợp hình mẫu của những cá nhân có mục đích mà Nancy Pine ? đã có cuộc thảo luận trong khoảng thời gian khá lâu về giáo dục và văn hóa trong nhiều năm, và là những người thông thạo tiếng Anh. Các buổi nói chuyện bằng tiếng Anh không hạn chế về thời gian và số lượng người tham dự nhưng tập trung vào kinh nghiệm của họ về sự sáng tạo và đổi mới trong và ngoài nhà trường. Một số những câu hỏi thông thường được chèn vào các buổi nói chuyện.

Trong số 10 người được hỏi thì có bốn người có bằng tiến sĩ, bốn người đang học lên tiến sĩ và hai người là thạc sĩ và không có ý định học lên cao hơn. Lĩnh vực chuyên môn của họ là Ngôn ngữ ứng dụng (4), văn học Anh (2), kinh doanh (1), giáo dục mầm non (1), và tiếng Anh – có lẽ nên xem để thống nhất cách viết hoa (2 thạc sĩ). Tất cả đều đã có những chuyến tham quan ngắn hạn đến Hoa Kỳ, trong đó có 1-2 tiếng tham dự một giờ học ở trường công. Ngoài ra, hai tiến sĩ cũng đã hoàn thành một năm nghiên cứu tại một trường đại học của Mỹ. Trong những năm qua Nancy Pine thường xuyên có những buổi thảo luận với họ về những chuyến thăm trường, nội dung chủ yếu là về các phong cách giảng dạy khác

nhau. Mặc dù có thể một vài người trong số họ đã đọc các nghiên cứu về tính sáng tạo của người Phương Tây nhưng những kiến thức đó cũng không được thể hiện rõ ràng khi họ tham gia phỏng vấn. Họ thấy rằng ở Hoa Kỳ chủ nghĩa cá nhân luôn được chú trọng và ảnh hưởng của cả thuyết Khổng Tử lẫn các kỳ thi ở Trung Quốc, nhưng họ lại không thành thạo các chiến lược giáo dục ở các lớp học Phương Tây, mà đó lại chính là những điều có thể khuyến khích tính sáng tạo. Trong công tác giáo dục đại học của mình, họ đã cố gắng khuyến khích Ban sau đại học và các sinh viên đã tốt nghiệp đưa ra câu hỏi và thể hiện ý tưởng của mình, dù vậy họ vẫn thất vọng về những bước tiến không đáng kể này.

Tuy các cuộc trò chuyện đều sôi nổi, nhưng tất cả những ai được phỏng vấn đều rơi vào im lặng trong một khoảng thời gian khá dài khi trả lời các câu hỏi: Làm thế nào bạn xác định được sự sáng tạo? Và khi phải phân tích về các chủ đề và định nghĩa thì phản ứng của họ bao gồm những câu như:

"Sáng tạo là suy nghĩ về những ý tưởng mới chưa ai có."

"Phát minh ra một sản phẩm hoặc một ngành kinh doanh mới mà trước đó không ai có thể tưởng tượng ra. "

"Trở thành một người học tập độc lập"

"Không chỉ lặp lại những gì người khác nói. Là đổi mới và khác với những người khác. "

Các bậc cha mẹ muốn nhìn thấy sự cởi mở đón nhận tư duy đa dạng của các



trường học cũng như cơ hội cho con cái họ nói ra những gì chúng nghĩ chứ không chỉ đưa ra các câu trả lời đã được soạn trước. Họ muốn chúng có cơ hội phát triển khả năng xoay sở của mình bao gồm cả việc đưa ra các đề xuất. Chung quy lại các bậc phụ huynh luôn mong ước cho con cái họ cơ hội "học tập một cách cởi mở" và có một nền giáo dục, như một phụ huynh đã nói, mang lại cho con cái họ "năng lực, tính linh hoạt, và những điều cần khám phá chứ không chỉ giống như một cái máy ghi âm. "

Họ hiểu rất rõ ràng về những gì không nên làm ở các trường tiểu học và trung học, và thường mô tả chúng bằng những gì họ cho là có ở Hoa Kỳ và những gì họ thấy là Trung Quốc không có.

"Trường học ở Trung Quốc chỉ có một mục đích: đậu đại học. Đó là tất cả những gì cần ghi nhớ. Còn trường học ở Mỹ là tư duy, làm việc, và đưa ra câu hỏi. "

"Một giáo viên Trung Quốc sẽ không bao giờ hỏi" Bạn nghĩ gì? "

"Ở Trung Quốc, trong một tiết học 40 phút, con trai của tôi phải tập trung từng giây. Học sinh phải sẵn sàng trả lời các câu hỏi nhanh của giáo viên. Chúng không được mất tập trung vào bài học một giây phút nào. Năng lượng mà những đứa trẻ đổ vào việc học thật không thể tưởng tượng nổi. Trong các trường ở Mỹ, học sinh có thời gian để suy nghĩ, để thư giãn, và để tập trung một cách tự nhiên hơn. "

Tại Mỹ "Điều làm tôi ấn tượng nhất là học sinh đã được làm đề tài nghiên cứu ở độ tuổi khá sớm. Còn ở Trung Quốc, học có nghĩa là nghe giảng và làm bài tập ở nhà. "

Tuy nhiên, họ cũng xác định các hoạt động trong trường học đã mang lại tư duy sáng tạo cho con em mình. Ví dụ, mẹ của một học sinh lớp một kể về bản tin dự báo thời tiết và tin tức lớp học mà những đứa trẻ đã được giao. Khi được chọn, một đứa trẻ có một ngày để chuẩn bị cho bài thuyết trình cá nhân của mình. Mặc dù người mẹ này nói cha mẹ đã góp phần rất nhiều vào công tác chuẩn bị của con em họ vì cơ hội này chỉ diễn ra vài lần một năm, nhưng "Nó vẫn mang lại cho con em họ cơ hội để trình bày suy nghĩ của chúng một cách không hạn chế mà không cần phải rập khuôn sách giáo khoa." Cũng người mẹ này đã mô tả một bài tập về nhà môn toán của con mình, trong đó chúng phải vẽ ra các hình dạng toán học mà chúng tìm thấy trong nhà, ví dụ đồ vật có chứa các con số hoặc có dạng hình học. Một lần nữa lại là hoạt động không trực tiếp gắn liền đến sách giáo khoa.

Phụ huynh của một học sinh lớp hai cho biết con gái mình đã có thể mang sách đến trường và kể về chúng. Người mẹ của một học sinh lớp năm đã mô tả cách con gái mình phụ trách chương trình phát thanh của trường, trong đó thường bao gồm những câu chuyện về học sinh. Con gái bà đã viết các dẫn truyện từ truyện này sang truyện khác. Một học sinh theo học ngoại ngữ ở trường trung học được khuyến khích tham gia vào các hoạt động mà ở đó chúng giữ vai trò đáng kể trong các vở kịch dựa theo các tác phẩm văn học và tổ chức chương trình Liên hoan ngoại ngữ. Mặc dù không phải tất cả các hoạt động trên được coi là "sáng tạo" hay "đổi mới" như ở Phương Tây nhưng chắc chắn chúng cũng đã kích thích trí tưởng tượng của các học sinh Trung Quốc '.

Những người tham gia phỏng vấn nói cho con của họ hoặc được bạn bè giới thiệu về các hoạt động ngoài giờ học có thể kích thích trí tưởng tượng của trẻ em, chẳng hạn như việc giải toán đố hay xem các chương trình đặc biệt của kênh Discovery hay National Geographic. Một phụ huynh khuyến khích cậu con trai đang học trung học cơ sở của mình bày tỏ ý kiến ở nhà "mặc dù chúng rất không thực tế." Một người mẹ và người cha bảo con gái của họ đọc những quyển sách khác nhau và đặt ra những câu hỏi về những gì cô bé nghĩ về chúng. Một cặp vợ chồng cố gắng giới thiệu con trai mình với cho những người khác.

Những người được phỏng vấn đã đưa ra ba vấn đề khiến họ bối rối. Điều đầu tiên là kỳ thi tuyển sinh đại học tạo áp lực rất lớn đối với học sinh, buộc chúng phải thuộc lòng các bài học từ lớp một. Họ có hai kiến nghị: hoặc là bỏ các kỳ thi đi, còn thực tế hơn thì nên sửa đổi nó. Vấn đề thứ hai là liệu có quá muộn không khi để các học sinh không đi theo lối mòn của việc chấp nhận những gì người khác nói với chúng mà không có bất cứ thắc mắc nào vào thời điểm chúng bắt đầu bước chân vào đại học. Vấn đề thứ ba là theo quan sát của họ, tất cả các trường học phản ánh xã hội mà họ đang sống. Nếu ở Phương Tây, họ nhận thấy truyền thống của chủ nghĩa cá nhân thì tại Trung Quốc là truyền thống "đừng nổi bật." Và như một người được phỏng vấn đã nói, các sinh viên đại học của bà, người mà bà dạy để đặt câu hỏi cho bà và đặt câu hỏi cho nhau, nói rằng họ đã được dạy để "Theo đám đông," vì trong quá khứ, nổi bật có thể là điều nguy hiểm. Một vài người cho rằng, dạy dỗ con cái họ trở nên độc lập sẽ đặt quá

nhều áp lực lên chúng. Chúng sẽ trở nên quá nổi bật, vì thế tốt hơn hết là nên thể hiện ý tưởng của mình ở nhà.

## Nghiên cứu Probe II

Các nhà phân tích tìm kiếm sự khuyến khích tư duy sáng tạo và trí tưởng tượng cũng như các hoạt động trong lớp học có thể dẫn đến những điều đó thông qua việc sử dụng thông tin thu được từ 32 cuộc khảo sát lớp học được thực hiện gần hai thập kỷ qua tại các trường tiểu học ở Mỹ và Trung Quốc cũng như các nguồn thứ cấp. Các phân tích cho rằng xác định trách nhiệm và phong cách giảng dạy của giáo viên có thể dẫn đến việc xác định phản ứng có liên quan đến trí tưởng tượng của học sinh.

Trách nhiệm của giáo viên và phong cách giảng dạy là rất khác nhau giữa hai nước. Giáo viên Trung Quốc chuyên về một môn học nào đó bắt đầu từ tiểu học và việc cộng tác với các đồng nghiệp là nền tảng trong nghề nghiệp của họ. Họ dạy ba hoặc bốn tiết học một ngày và dành thời gian còn lại của họ trong văn phòng hội đồng để phân loại giấy tờ, hợp tác hoặc quan sát và góp ý bài giảng của nhau. Các bài học phải dựa trên cơ sở hiệu quả (Paine, 1990) kết hợp với các giáo viên làm việc hướng tới những bài học có chiều sâu (Stigler & Stevenson, 1991) cộng với kiến thức sâu rộng về các môn học cùng với sự tham gia của học sinh, thường xuyên đưa ra các câu hỏi nhanh và định dạng câu trả lời. Các giáo viên soạn bài dạy với một mục đích, và hầu hết họ đều có thể dự đoán phản ứng của học sinh một khi chúng luôn dựa hoàn toàn vào sách giáo khoa. Học sinh hầu như không bao giờ đặt câu hỏi, vượt ra khuôn khổ nội dung bài học



hoặc đưa ra các kiến nghị.

Ngược lại, giáo viên tiểu học ở Mỹ được dự kiến sẽ dạy tất cả các môn học, và giáo viên trung học sẽ chịu trách nhiệm chuẩn bị nhiều khóa học hơn các đồng nghiệp Trung Quốc. Giáo viên Mỹ chuẩn bị bài học với nhiều mục tiêu, nhưng không thể chuẩn bị hết tất cả các bước mà bài học sẽ theo bởi vì học sinh của họ sẽ đóng góp câu trả lời và tự chúng hình thành ý tưởng mà không thể dự đoán trước được (Pine, 2012). Các sinh viên ứng biến câu trả lời thể hiện những trải nghiệm của riêng mình. Ý tưởng của họ thường được hình thành một nửa và giáo viên khuyến khích các học sinh khác bổ sung tiếp. Sau đó, các giáo viên sẽ ứng biến bằng cách kết nối những câu trả lời với các bài học theo kế hoạch. Ngoài ra, các lớp học thường dành thời gian cho học sinh động não và hoạt động theo cặp hoặc nhóm.

Trong khi phản xạ của học sinh và giáo viên Mỹ được nhận thấy là khá nhanh nhạy, bao gồm cả các yếu tố sáng tạo hay đổi mới, thì phản ứng của học sinh và giáo viên Trung Quốc nói chung là đã được xác định trước, và không có cơ hội cho tư duy ngẫu hứng hay sáng tạo trừ khi nó là quy trình được lập riêng của các giáo viên.

### **Thảo luận và những hệ lụy**

Đầu tiên, điều quan trọng là cần lưu ý rằng những người trả lời phỏng vấn trong Probe I đã có kiến thức về văn hóa Phương Tây rộng hơn một người dân trung bình của Trung Quốc. Bởi vì họ nghiên cứu mở rộng ngôn ngữ tiếng Anh hoặc văn học và thậm chí tối thiểu là được tiếp xúc với nền giáo dục Phương Tây, nhiều khả năng họ sẽ thông thạo hơn những người bình thường

khác về những điều sẽ tạo ra tính sáng tạo hoặc trí tưởng tượng. Họ cũng có khả năng nhận biết tốt hơn ý nghĩa của một xã hội toàn cầu hóa đối với tương lai con em họ.

Xem xét các quan sát lớp học, kết quả sơ bộ cho thấy mô hình học tập của học sinh bị ảnh hưởng bởi thói quen văn hóa ăn sâu vào các chương trình học. Ở Trung Quốc, thói quen văn hóa một phần được chuyển tải qua những hướng dẫn của các giáo viên và kỳ vọng của họ đối với thành tích được đánh bóng của học sinh. Mặc dù Chính phủ đã yêu cầu thay đổi và, trong mười năm qua đã đầu tư nguồn lực để giúp giáo viên chuyển hướng giảng dạy, lấy học sinh làm trung tâm, nhưng tầm ảnh hưởng lại không đạt được bao nhiêu. Tuy nhiên, đôi lúc các cơ hội kích thích trí tưởng tượng lại xuất hiện trong những lớp học Trung Quốc mang tính định hướng truyền thống. Thỉnh thoảng, các hoạt động trong lớp học như làm bản dự báo thời tiết hoặc chia sẻ một cuốn sách cũng mang lại cho các học sinh cơ hội thoát khỏi sách giáo khoa trong thời gian ngắn. Đem lại cho học sinh cơ hội tập trung và sáng tạo mà không đi lệch quá xa những đúc kết trong chương trình học của họ cũng có thể dẫn hướng giúp cho suy nghĩ sáng tạo hơn (Niu & Liu, 2009). Trong một quan sát lớp học của Probe II, một giáo viên dạy toán lớp hai đã khiến cho các học sinh bùng lên ngọn lửa nhiệt thành bằng cách đưa ra một câu hỏi mở về mảng mà chúng có thể cố gắng áp dụng kiến thức có được từ sách giáo khoa theo nhiều cách mới vào môi trường học của chúng (Pine, 2012). Giáo viên kéo học sinh của mình khỏi sách giáo khoa trong khoảng 15 phút, và sau đó đưa chúng quay trở lại. Bài học có kết cấu chặt và yêu cầu để

ngò này đã khiến học sinh suy nghĩ một cách sáng tạo trong thời gian ngắn để tìm ra giải pháp và sau đó hướng chúng quay trở lại nền tảng thông tin quen thuộc. Đây là bài học có yêu cầu duy nhất mà tôi đã thấy ở Trung Quốc trong 25 năm nghiên cứu, nhưng điều đó cho thấy rằng các học sinh đã sẵn sàng bước vào những bài học giúp làm giàu trí tưởng tượng cho chúng.

Các hoạt động khác có thể đã thúc đẩy tiềm năng của các học sinh nhằm phát triển ý tưởng vượt ra ngoài khuôn khổ sách giáo khoa. Một số hoạt động xuất phát từ gia đình chẳng hạn như gặp gỡ nhiều người khác, hoặc các hoạt động ngoại khóa như cùng với các bạn khác viết bài cho một chương trình phát sóng tin tức của trường. Chính những hoạt động này đã mang lại cho các học sinh cơ hội để thể hiện bản thân một cách độc lập.

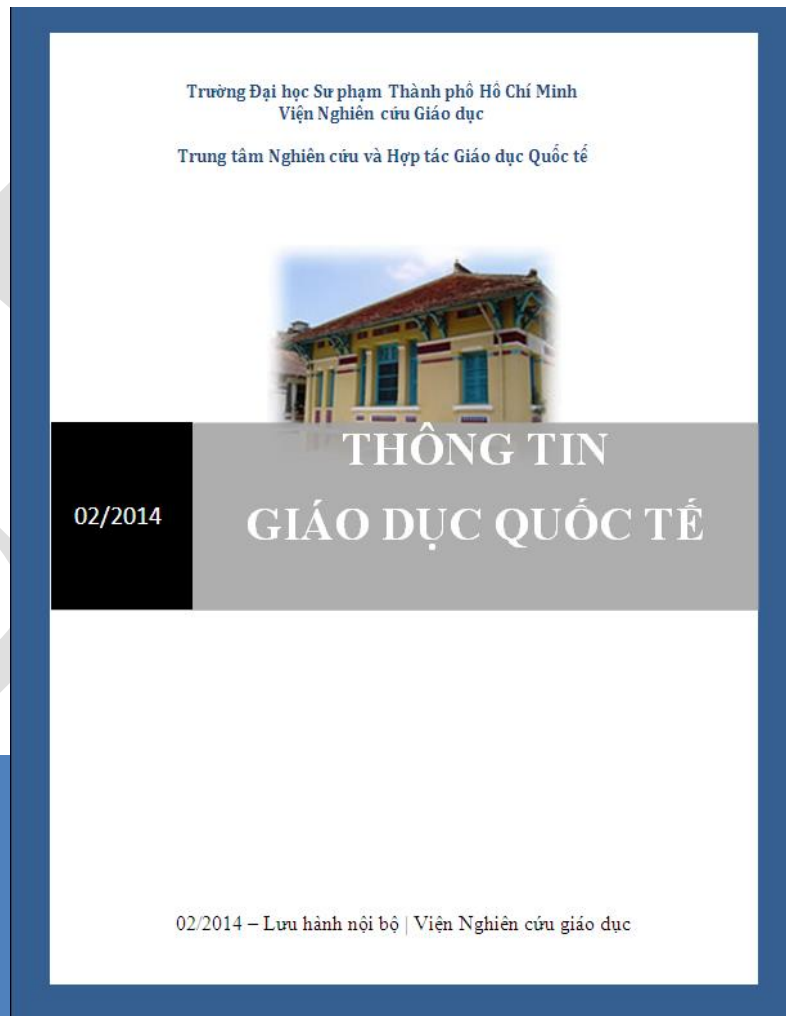
Những cơ hội này rất khác nhau từ những gì người ta thấy được trong các lớp học ở Mỹ, nơi mà các học sinh trả lời một cách linh hoạt với các câu hỏi của giáo viên từ lúc bắt đầu vào tiểu học và được cung cấp đầy đủ các khuôn mẫu, đồng thời nhấn mạnh làm thế nào để hoàn thành bài tập trên lớp. Điều này cho thấy, như giả thiết của Csikszentmihalyi và những người khác, rằng những gì được coi là sáng tạo tại một quốc gia hay nền văn hóa này có thể khá khác nhau so với cùng một ý niệm đó tại quốc gia khác. Mặc dù phần nhiều trong số các hoạt động và cơ hội được những người Trung Quốc tham gia phỏng vấn đề cập đến có thể được coi là phổ biến ở Phương Tây, nhưng chúng xuất hiện để mang lại cho những người trẻ Trung Quốc suy nghĩ về thước đo giá trị của trí tưởng tượng. Chúng chứa đựng

trí tưởng tượng của trẻ em lẫn các bậc phụ huynh và mở ra một con đường cho thấy tiềm năng sáng tạo của học sinh.

Trong cả các cuộc phỏng vấn lẫn các phân tích lớp học, tập trung vào quá trình sáng tạo hay đổi mới quan trọng hơn nhiều so với các thành quả được tạo ra. Tại các lớp học Trung Quốc, các quá trình dường như đã tạo ra khoảng không gian, là nơi mà trí tưởng tượng có thể tồn tại, trong khi các sản phẩm do học sinh tạo ra (ví dụ như câu trả lời cho câu hỏi, giải thích các từ ngữ hoặc lời giải cho các bài toán) chủ yếu là phản ứng gắn liền với sách giáo khoa. Cả hai bài khảo sát đều cho thấy tầm quan trọng của các quá trình có thể dẫn đến hoặc không khuyến khích tính sáng tạo, tư duy và dẫn đến quan điểm rằng quá trình, chứ không phải là sản phẩm, nên là trọng tâm của các nghiên cứu về sáng tạo trong tương lai (De Dreu, 2010; Hempel & Sue-Chan, 2010).

Nhiều câu hỏi lớn phát sinh trong quá trình nhận diện hoặc xác định tính sáng tạo trong giáo dục Trung Quốc. Chính phủ đã yêu cầu nên có nhiều sáng tạo hơn nhưng điều đó vẫn còn khá mơ hồ. Những cải cách trong chương trình giảng dạy đã thúc đẩy các giáo viên yêu cầu học sinh phải tích cực hơn (Zhou & Reed, 2005), nhưng những gì đạt được vẫn còn rất mơ hồ. Các quan sát phân tích của bài khảo sát thứ hai cho thấy một số giáo viên đã chuyển hướng bài học của mình sang kết cấu kết thúc mở, cho phép học sinh thoải mái đưa ra các câu trả lời gần hơn với quan điểm sáng tạo của Phương Tây. Một số giáo viên khác đang có xu hướng chuyển đổi phương thức giảng dạy của mình theo hướng có nhiều tương tác hơn, nhưng vẫn tiếp tục duy trì cách dạy

giáo viên sẽ hướng dẫn hoàn toàn và gắn chặt vào sách giáo khoa. Câu hỏi cần được đưa ra là liệu những lớp học truyền thống mang tính ràng buộc nhưng vẫn có tương tác này có mang lại cho học sinh trí tưởng tượng và cơ hội để khai thác tiềm năng sáng tạo của chúng không. Điều này dường như xuất hiện khi các học sinh thuyết trình bài báo cáo mà chúng tự làm hoặc khi được yêu cầu phải sử dụng kiến thức bên ngoài sách giáo khoa.



**Thông tin Giáo dục Quốc tế** rất mong nhận được sự cộng tác về bài viết, thông tin và nhận xét, góp ý của cán bộ, giảng viên, và sinh viên trong cũng như ngoài trường.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên lạc:

**Địa chỉ:** 280 An Dương Vương, Quận 5. Tp. Hồ Chí Minh

**Điện thoại:** (08)38355100

**Email:** [ciecer@ier.edu.vn](mailto:ciecer@ier.edu.vn)